

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 333/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 21 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 506/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kiều H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Hẻm L Phường P, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Kiên C**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Hẻm L, Phường P, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Kiều H và ông Trần Kiên C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều H và ông Trần Kiên C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Lê Thị Kiều H và ông Trần Kiên C thỏa thuận giao 02 con chung Trần Lê Trấn Q, sinh ngày 13/11/2016 và Trần Lê Khánh V, sinh ngày 18/02/2021 cho bà H trực tiếp nuôi con dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Trần Kiên C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là 4.000.000đồng/tháng (mỗi con

2.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Hai bên xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Hai bên xác định vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Bà Lê Thị Kiều H thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con (Được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đ bà H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0002091 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp DL
- Chi cục Thi hành án DL;
- UBND Phường P, TP DL, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga